



# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN KIẾN TẠO XÃ HỘI

NGÔ VŨ THU HẰNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: hangnv@hnue.edu.vn

**Tóm tắt:** Lý thuyết kiến tạo xã hội đã được giới thiệu trong nhiều tài liệu gắn với hoạt động đổi mới chương trình giáo dục ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Dạy học theo lối kiến tạo xã hội được hiểu là dạy cách học hay dạy kỹ năng học. Sự phát triển của lý thuyết kiến tạo xã hội đã kéo theo những nghiên cứu và ứng dụng vào trong đời sống của hoạt động dạy học, làm thay đổi quan niệm về vai trò và hoạt động của người giáo viên trong giờ lên lớp. Bài viết tập trung mô tả những đặc điểm của người giáo viên kiến tạo xã hội, góp phần vào việc thúc đẩy hoạt động đổi mới phương pháp dạy học tại trường phổ thông.

**Từ khóa:** Giáo viên; kiến tạo xã hội; hoạt động dạy học.

(Nhận bài ngày 16/12/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 07/01/2017; Duyệt đăng ngày 25/01/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Theo quan niệm truyền thống, dạy học (DH) được hiểu là hoạt động (HĐ) truyền thụ của giáo viên (GV) và lĩnh hội tri thức của học sinh (HS). Điều này dẫn đến việc DH ở trường phổ thông nặng về sự truyền thụ một chiều, theo kiểu thông báo đồng loạt; GV thường yêu cầu cả lớp cùng làm theo một lệnh, ít quan tâm tới sự phân hóa trong trình độ HS. Nhiều nhà giáo dục (GD) cho rằng mô hình DH truyền thống mang tính hàn lâm kinh viện, đào tạo ra những con người thụ động, chạy theo bằng cấp, chú trọng việc truyền thụ kiến thức lý thuyết xa rời thực tiễn. Mô hình đó không còn phù hợp với những yêu cầu mới của xã hội và thị trường lao động toàn cầu hóa. Từ đó, nhiều nhà GD nhấn mạnh về việc cần thiết phải đổi mới HĐ dạy và học để đáp ứng được những yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội [1].

Đứng trước những "bài toán" của GD đặt ra, nhiều nhà khoa học tiến hành tìm tòi, nghiên cứu và ứng dụng các lý thuyết, cách tiếp cận mới nhằm phát triển HĐ dạy và học trong nhà trường phổ thông. Lý thuyết kiến tạo xã hội (KTXH) đã thay đổi chương trình DH ở nhà trường phổ thông trong vài chục năm trở lại đây [2]. Clive Beck và Clare Kosnik khẳng định rằng DH theo lối KTXH là một lối DH hấp dẫn, mang lại nhiều giá trị cho HS [3]. Lối KTXH cần được giới thiệu cho SV sư phạm khi còn học để các em có thể vận dụng vào trong thực tiễn DH của mình.

Sự phát triển của lý thuyết KTXH đã kéo theo vô số những nghiên cứu và ứng dụng vào trong đời sống của HĐ DH, làm thay đổi quan niệm về vai trò và HĐ của người GV trong giờ lên lớp. Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu những bài viết mô tả những đặc điểm của người GV DH theo lý thuyết KTXH. Sự thiếu vắng này là một trong những nguyên nhân khiến cho việc vận dụng lý thuyết KTXH vào trong HĐ DH còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở những nước phương Đông - nơi có nền văn hóa xã hội nói chung và văn hóa DH nói riêng khác biệt nhiều so với phương Tây - nơi mà lý thuyết KTXH ra đời và phát triển. Bài viết tập trung vào việc mô tả những đặc điểm của người GV DH theo lý thuyết KTXH, cung cấp các ví

dụ minh họa cụ thể để làm rõ hơn vai trò, HĐ của người GV trong các giờ dạy theo lối KTXH. Qua đó, tác giả góp phần vào việc thúc đẩy HĐ đổi mới phương pháp DH tại trường phổ thông theo hướng mang lại những giá trị thiết thực cho người học, phù hợp với xu thế DH trên thế giới cũng như định hướng của GD Việt Nam. Bài viết còn giúp các GV có những căn cứ, chỉ dẫn để tự điều chỉnh HĐ DH nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ GD hình thành và phát triển các năng lực cần thiết ở HS.

## 2. Quan điểm kiến tạo xã hội về hoạt động dạy học

Theo thuyết kiến tạo nhận thức, Jean Piaget đã khẳng định sự phát sinh, khả năng nhận thức và tích lũy tri thức của trẻ em nằm trong một cấu trúc phức tạp. Ông nhìn nhận việc học như một quá trình xử lý thông tin, tuân tự theo các bước: Sơ đồ, Đồng hóa, Thích nghi và Cân bằng. Ông cho rằng các cá nhân trong quá trình khám phá thế giới tự tạo nên kiến thức, thế giới của mình và GD chỉ là sự giúp đỡ để con người tự học tốt hơn. Với các phát hiện của mình về quá trình phát triển nhận thức ở trẻ nhỏ, Piaget đưa ra những khuyến nghị đối với các HĐ GD như về sự coi trọng kiến thức có sẵn và tính tích cực, chủ động của HS trong học tập. DH nên được tổ chức dựa trên HĐ giải quyết vấn đề, cách thức làm việc và chú trọng phát triển tư duy cho HS [4].

Lev Vygotsky đã kế thừa và phát triển học thuyết kiến tạo về nhận thức của Piaget [5]. Một mặt, Vygotsky thừa nhận vai trò quan trọng của kinh nghiệm, tri thức có sẵn và tính tích cực của chủ thể nhận thức. Mặt khác, Vygotsky bác bỏ nhận định của Piaget về sự tách biệt HĐ học ra khỏi môi trường xã hội của nó. Vygotsky nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa, xã hội, bối cảnh trong việc hình thành tri thức, HĐ hiểu của các cá nhân. Ông cho rằng HĐ học không chỉ là HĐ mang tính cá nhân mà là một HĐ mang tính xã hội, được thực hiện nhờ ngôn ngữ thông qua các HĐ trao đổi. Quan điểm của Vygotsky đã được đồng tình và phát triển bởi các nhà KTXH sau này - những người luôn nhấn mạnh vai trò của bối cảnh, văn hóa, xã hội - cho rằng những yếu tố này cũng đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành, phát triển nhận

thức cho các cá nhân [6].

Quan điểm KTXH của Vygotsky có sự thống nhất với quan điểm của John Dewey. Ông chú trọng đến môi trường GD, kinh nghiệm, kiến thức có sẵn ở người học và đặc biệt coi trọng quá trình học hay quá trình HS tìm cách chiếm lĩnh tri thức hơn là kết quả cuối cùng - sản phẩm có được từ quá trình học. John Dewey quan niệm DH không phải là chuyện GV nói, HS nghe, là HĐ truyền thụ một chiều mà nó là một quá trình kiến tạo tích cực với sự tương tác đa chiều.

Tóm lại, quan điểm KTXH khuyến khích HS dựa vào những hiểu biết có sẵn để đưa ra các ý kiến riêng của mình trong khi vẫn duy trì thái độ mở đối với những ý kiến của người khác, cho dù đó là những ý kiến khác biệt. Thông qua các HĐ thực hành, trao đổi, thương lượng, tranh luận, những ý kiến hợp lí, xác đáng sẽ được ghi nhận, tán đồng. Bằng cách đó, kiến thức của bài học được HS chiếm lĩnh bằng cách cùng nhau kiến tạo nên. Mọi HS đến trường đều đã có những kiến thức, trải nghiệm có sẵn trong mình và tất cả những "tài nguyên" có sẵn đó đều liên quan ít/nhiều đến kiến thức, nội dung của các bài học. Do đó, GV phải biết tận dụng nguồn tài nguyên trí tuệ có sẵn ở HS để phát triển bài học, làm bài học trở nên gần gũi và có ý nghĩa hơn với HS. Bằng cách giúp HS học cái mới từ những cái cũ, học cái chưa biết từ cái đã biết, thông qua các HĐ tương tác trong lớp, người GV DH theo lí thuyết KTXH giúp cho HS không chỉ tự kiến tạo nên tri thức cho riêng mình mà còn có thể ghi nhớ, lưu giữ và sử dụng những kiến thức ấy một cách bền vững hơn.

Một trong những cơ sở để theo đuổi lí thuyết KTXH của nhiều nhà GD là không có gì tuyệt đối đúng. Do đó, trong DH, câu trả lời khả thi hay hợp lí nhất (best possible answer) hoặc câu trả lời được nhiều người đồng ý nhất (most consensually agreed answer) cần được coi trọng hơn là những câu trả lời theo kiểu đúng hay sai [7].

### 3. Đặc điểm của hoạt động dạy học theo lí thuyết kiến tạo xã hội

Clive Beck và Clare Kosnick đã tổng hợp 5 đặc điểm chính của quan điểm KTXH, bao gồm:

a) *HĐ học có tính xã hội (Learning is social)*: Nguyên lí này đòi hỏi HS học tập trong sự tương tác với GV hay với bạn của mình, tích cực chia sẻ ý kiến với nhau. Do đó, hình thức học nhóm lớp và nhóm nhỏ được đề cao, đưa vào vận dụng.

b) *Kiến thức được xây dựng dựa trên sự trải nghiệm/kinh nghiệm của người học (Knowledge is experience-based)*: Nguyên lí này đòi hỏi những trải nghiệm, kiến thức sẵn có ở HS cần được khai thác và tận dụng để thúc đẩy HĐ học. GV nên bắt đầu giờ học từ HS chứ không nên bắt đầu giờ học từ chính GV hay từ nội dung kiến thức trong sách giáo khoa với những điều xa rời HS.

c) *Kiến thức được kiến tạo bởi chính người học (Knowledge is constructed by learners)*: Nguyên lí này đòi hỏi HS cần được "nhấn chìm" vào những bối cảnh học tập có tính thực tế, giàu trải nghiệm. HS có thể đào sâu, lí giải lại những trải nghiệm, kiến thức của mình, kiểm tra sự lí giải ấy thông qua các HĐ thực hành, thảo luận, tranh luận. Từ đó, HS tự nắm được ý nghĩa của nội dung bài học.

d) *Tất cả khía cạnh của con người đều được kết nối với nhau trong HĐ học (All aspects of a person are connected)*: Nguyên lí này đòi hỏi thái độ, cảm xúc, giá trị, hành động của HS cần được kết nối với nhau để thúc đẩy HĐ học. HS được phép, được khuyến khích bày tỏ những thái độ, cảm xúc mang tính con người khi tham gia học tập, đặc biệt là những thái độ tích cực như tò mò, hứng thú, hoài nghi...

e) *Các cộng đồng học tập nên tham gia và bình đẳng với nhau (Learning communities should be inclusive and equitable)*: Nguyên lí này đòi hỏi những cộng đồng học tập ngoài nhà trường như gia đình, nhà máy, xí nghiệp, câu lạc bộ... đều cần tham gia vào HĐ DH. Chúng bình đẳng với nhau trong HĐ DH đối với HS. Đồng thời, nguyên lí này thể hiện mối quan hệ dân chủ, bình đẳng trong HĐ DH giữa GV và HS, giữa HS với HS.

Với những quan điểm, đặc điểm như trên, DH theo lối KTXH được hiểu là dạy cách học (Teach how to learn), hay dạy kĩ năng học (learning skills) hơn là hiểu như hai HĐ tách biệt: Dạy và học.

### 4. Những đặc điểm chính của người giáo viên dạy học theo lí thuyết kiến tạo xã hội

Với cách hiểu HĐ DH như trên, người GV DH theo lí thuyết KTXH được hiểu không phải là người truyền thụ, cung cấp tri thức cho HS mà là người giúp HS biết cách tìm ra tri thức, không phải như một người dạy, mà là như một người học tiên tiến có kinh nghiệm học tập, có kĩ năng học tập tốt hơn HS (advanced learner) và có thể dựa vào kinh nghiệm, kĩ năng sẵn có mà có thể giúp HS thực hiện tốt và phát triển HĐ học. Dưới đây là những đặc điểm chính của người GV DH theo lí thuyết KTXH.

#### 4.1. Người giáo viên kiến tạo xã hội có tư duy dạy học thông thoáng, cởi mở và có quan hệ bình đẳng, thân thiện với học sinh

Nếu như người GV truyền thống thường có tư duy khép kín với lối DH tập trung vào việc đánh giá câu trả lời trên cơ sở đúng - sai của HS thì người GV DH theo lí thuyết KTXH lại là người luôn ghi nhận mọi câu trả lời do HS đưa ra, trong đó có cả những câu trả lời chưa đúng. Người GV DH theo lí thuyết KTXH hiểu rằng những câu trả lời sai hay chưa đúng của HS là những nguồn thông tin quan trọng để GV giúp HS đi đến những kiến thức chính xác, hợp lí. Do đó, người GV DH theo lí thuyết KTXH thường không chú trọng vào yếu tố đúng - sai của câu trả lời bằng việc làm sao có nhiều HS đưa ra câu trả lời. Nói cách khác, khi DH, GV DH theo lí thuyết KTXH dành sự tập trung vào HS, mong muốn nhiều HS tham gia vào HĐ học nhiều hơn là sự tập trung vào việc đòi hỏi HS phải đưa ra được những câu trả lời chuẩn mực, chính xác như trong sách giáo khoa. Chính tư duy DH, cởi mở khiến HĐ tương tác giữa người GV DH theo lí thuyết KTXH với HS trong giờ học sẽ trở nên bình đẳng, thân thiện hơn, khác với sự tương tác của GV theo cách dạy truyền thống đối với HS.

#### 4.2. Người giáo viên kiến tạo xã hội bắt đầu giờ học bằng việc khai thác những kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của học sinh

Người GV DH theo lí thuyết KTXH khi bước vào giờ học cần phải nắm được những điều HS đã biết và liên quan đến vấn đề của bài học. Trên cơ sở đó, GV triển



khai các HĐ để HS có thể dựa vào cái đã biết để tìm ra cái chưa biết, cái cần phải học. Những kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của HS (vốn còn trực quan cảm tính) sẽ được người GV KTXH khai thác, sử dụng để kết nối với vấn đề của bài học, từ đó dẫn dắt HS chiếm lĩnh kiến thức cơ bản của bài học (lí tính, trừu tượng). GV khéo léo giúp HS ứng dụng những kiến thức đã tìm kiếm được vào trong cuộc sống. Qua đó, GV đồng thời củng cố, phát triển kiến thức, kinh nghiệm sẵn có của HS.

*Ví dụ:* Khi dạy về rễ cây, GV truyền thống sẽ bắt đầu bài học bằng việc để HS đọc thông tin kiến thức trong sách giáo khoa và yêu cầu HS đưa ra các câu trả lời dựa vào các câu hỏi đã cho trong bài nhằm khai thác kiến thức đã được trình bày trong sách. Chẳng hạn như: *Rễ cọc là gì? Rễ chùm là gì? Nhìn vào ảnh, em hãy cho biết cây này có bộ rễ gì?...* Trong khi đó người GV DH theo lí thuyết KTXH bắt đầu bài học bằng việc yêu cầu các nhóm HS vẽ một cây hoàn chỉnh, trình bày các bộ phận của cây và giải thích tại sao lại vẽ rễ cây như vậy. Bằng cách này, GV có thể khai thác được HS đã có những hiểu biết, trải nghiệm gì liên quan đến rễ cây, thu hút sự tò mò của HS. Từ đó, GV phát triển các HĐ học tiếp theo một cách hợp lí để giúp HS khám phá ra kiến thức về các kiểu rễ cây.

#### **4.3. Người giáo viên kiến tạo xã hội chú trọng phát triển tư duy cho học sinh với sự đào sâu các câu trả lời học sinh đưa ra**

Người GV DH theo lí thuyết KTXH luôn cố gắng thúc đẩy những HĐ tương tác hai chiều giữa GV - HS và giữa HS - HS để HS có thể học từ nhau một cách tự nhiên, hiệu quả. Nếu GV truyền thống, thường đưa ra những câu hỏi đơn lẻ, tách rời thì GV DH theo lí thuyết KTXH thường bắt đầu bằng những câu hỏi lớn (câu hỏi cốt lõi) và đào sâu những câu trả lời của HS. Bằng cách đó, GV có thể nắm được cách thức HS tư duy và đồng thời biết được HS nắm kiến thức của bài học đến đâu.

*Ví dụ 1:* Môn Khoa học: HĐ đào sâu, khai thác câu trả lời của HS của GV DH theo lí thuyết KTXH - Bài "Rễ cây" (dành cho HS Lớp 4-5)

H1	GV	Vậy cây xoài này có bao nhiêu cái rễ to?
T2	Cả lớp	Một cái.
H2	GV	Vậy xung quanh cái rễ to này là gì? (Lấy tay chỉ cho HS xem)
T3	Cả lớp	Những cái rễ nhỏ ạ.
H3	GV	Vậy cái rễ to này được gọi là gì?
T4	Cả lớp	Là rễ chính ạ.
H4	GV	Vậy... bộ rễ này là loại rễ gì?... Ai biết?
T5	HS	Rễ cọc ạ!
H5	GV	Tại sao lại gọi là rễ cọc?
T6	HS	Nó được gọi là rễ cọc bởi vì bộ rễ của nó có ít rễ và các rễ không xòe ra sum suê...
H6	GV	Bạn nào có thể nói rõ hơn được không?
T7	HS	Đó là bộ rễ có một rễ chính dài và lớn được bao quanh bởi nhiều rễ nhỏ.
H7	GV	Các em có đồng ý với bạn không?

T8	Cả lớp	Có ạ!
H8	GV	Vậy ai có thể nói cho cô biết thế nào là bộ rễ cọc?
T9	HS	Bộ rễ cọc là bộ rễ có một rễ chính, lớn, cứng, dài, cắm sâu vào lòng đất.
H9	GV	Còn gì nữa?
T10	HS	Từ rễ chính mọc ra rất nhiều rễ nhỏ.

Trong đoạn hội thoại trên, GV đã đặt ra rất nhiều câu hỏi cho HS. Các câu hỏi được phát triển từ chính những câu trả lời do HS đưa ra (câu hỏi H2, H3, H4, H5, H6, H7, H8 và H9). Điều này khiến cho các câu trả lời của HS được kết nối móc xích với nhau, tạo nên mạch học và mạch phát triển tư duy (câu trả lời T3, T4, T5, T6, T7, T8 và T9). Bằng cách này, HS đi đến khái niệm về rễ cọc dựa vào chính những điều mình phát hiện.

Một giờ DH thành công là GV nắm được suy nghĩ của HS, qua đó, GV giúp HS phát triển suy nghĩ hợp lí hơn là đưa ra những kiến thức khô khan, áp đặt rồi đánh giá HS giỏi hay không dựa vào việc em có nhớ nhiều, nhớ chính xác không. Để làm được điều đó, GV DH theo lí thuyết KTXH chú trọng vào những câu hỏi *Tại sao? Như thế nào?* Cùng với các HĐ tranh luận, phản biện hơn chỉ là tập trung vào những câu trả lời cho những câu hỏi *Cái gì? Là gì?* Cụ thể, GV DH theo lí thuyết KTXH sẽ thường hỏi HS: *Làm thế nào em biết được điều đó? Tại sao em lại nghĩ như vậy? Dựa vào đâu em lại nghĩ như vậy? Các bạn khác có nhận xét gì? Có đồng ý với bạn không? Ai có thể bổ sung? Bạn nào có câu hỏi gì cho phần trình bày vừa rồi? Bạn nào có câu hỏi muốn trao đổi thêm với lớp về vấn đề này không? Nếu... thì sao?...* GV DH theo lí thuyết KTXH luôn đánh giá cao việc HS có thể đưa ra những lời giải thích hợp lí cho những nhận định của mình để nhằm phát triển tư duy biện chứng ở HS - giá trị cốt lõi của HĐ học.

*Ví dụ 2:* Môn Mĩ thuật

GV yêu cầu HS vẽ ông mặt trời và tô bức hình của mình. Một HS vẽ xong và tô ông mặt trời của mình bằng màu xanh. Trong trường hợp này, nếu là người GV truyền thống, cô sẽ phê bình em HS vì không tô ông mặt trời màu đỏ mà lại màu xanh (dựa trên quan điểm đúng - sai). Tuy nhiên, người GV DH theo lí thuyết KTXH không phê bình HS. Cô không đánh giá, nhận xét dựa vào sản phẩm mà hỏi HS: *Tại sao con lại vẽ ông mặt trời màu xanh? Chẳng nhận khi HS đưa ra câu trả lời: Vì con thấy màu xanh rất đẹp và con nghĩ màu xanh là màu của hòa bình. Con muốn vẽ một ông mặt trời của hòa bình.*

*Ví dụ 3:* Môn Toán

*Đề toán (lớp 1):* Viết một số có hai chữ số sao cho chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị.

HS: Cô ơi, bài này làm như thế nào ạ?

GV: Em hiểu đề bài như thế nào?

HS: Em hiểu là đề bài yêu cầu chữ số hàng chục viết 1 li còn chữ số hàng đơn vị viết 2 li, phải vậy không cô?

Trước tình huống này, người GV truyền thống thường có cách hành xử như chế bai, phê bình HS hoặc nói: "Em hiểu sai rồi!" hoặc sẽ đưa ra luôn phương án trả lời. Người GV DH theo lí thuyết KTXH có thể "khen" HS là thông minh rồi đưa ra nhiều câu hỏi để HS từng bước tự

tim ra câu trả lời phù hợp như: *Em còn có thể hiểu đề bài theo cách nào khác nữa không? Có bạn nào có cách hiểu bài khác không? Em hãy thử viết một số bất kì rồi so sánh số hàng chục và số hàng đơn vị xem nào!*

**4.4. Giáo viên kiến tạo xã hội chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học “động” và tổ chức các hoạt động dạy học có hệ thống**

Nếu người GV truyền thống thường thiên về truyền thụ, áp đặt kiến thức đến HS thì người GV DH theo lí thuyết KTXH luôn cung cấp thời gian, không gian và thiết kế ra các HĐ học phức hợp, giàu tính trải nghiệm để HS thực hiện đồng thời có thể tiến hành HĐ học tự điều khiển (self-regulated learning) để chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng đến từ bài học.

GV DH theo lí thuyết KTXH có khuynh hướng tổ chức lớp học như một “xưởng học”. Ở đó, HS được học qua các HĐ thực hành. Ví thể, những phương pháp DH có tính “tĩnh” như thuyết trình hoặc vấn đáp giảng giải sẽ ít được GV DH theo lí thuyết KTXH sử dụng hơn so với những phương pháp “động” như khám phá, trải nghiệm, thực hành, hợp tác, sắm vai, nêu và giải quyết vấn đề... GV DH theo lí thuyết KTXH thường đặt ra những tình huống giả tưởng để HS phải liên hệ, tưởng tượng, dự đoán, suy luận, giải thích, chứng minh... Bằng cách đó, GV DH theo lí thuyết KTXH hướng đến quy trình học có cấu trúc chặt chẽ thay cho việc chỉ tập trung vào kết quả học với những kiến thức cần ghi nhớ với những HĐ chủ đạo là tái hiện kiến thức (đã biết hoặc đã cung cấp trong sách giáo khoa hoặc đã nói bởi GV).

Ví dụ: Môn Khoa học dành cho HS lớp 4, 5 - Bài “Rễ cây”

GV truyền thống thường cho HS đọc các thông tin về rễ cây hoặc quan sát tranh vẽ cây có bộ rễ cọc và rễ chùm (thường được trình bày sẵn trong sách giáo khoa), trả lời các câu hỏi nhằm tái hiện kiến thức về rễ cây. Sau đó, GV yêu cầu HS ghi nhớ, học thuộc lòng các kiến thức cơ bản. Đây là cách DH với các phương pháp “tĩnh”. Với người GV DH theo lí thuyết KTXH, GV có thể tổ chức cho HS ra vườn trường để quan sát cây thật và có những HĐ “động” như dự đoán, sau đó tiến hành thực hành, kiểm chứng (với những cây thật - có thể là những cây cỏ dại trong vườn trường) để tìm hiểu về rễ cọc, rễ chùm. Dựa vào các HĐ quan sát và quá trình thảo luận, tranh luận, cùng với sự dẫn dắt hỗ trợ của GV, HS có thể từng bước kiến tạo nên cho mình những kiến thức về rễ cọc, rễ chùm.

**5. Kết luận**

Để thực hiện được một giờ dạy theo lối KTXH hấp dẫn, thành công, vai trò của người GV rất lớn. Để có thể trở thành GV DH theo lí thuyết KTXH thành công, người GV cần có một trái tim biết yêu thương HS, biết vì HS mà thiết kế, tổ chức các HĐ học hợp lí, có tính xây dựng và phát triển bền vững cho HS. Người GV cần có sự nỗ lực tự phát triển chuyên môn không ngừng để làm cho bài dạy thêm sâu, các HĐ học thêm thú vị với HS. Với những đặc điểm của người GV DH theo lí thuyết KTXH được mô tả như trên. Bài viết đã khắc họa tương đối rõ nét chân dung một người GV DH theo lí thuyết KTXH từ đó thể hiện được một phần tinh thần của giờ học theo lối KTXH cũng như sự đổi mới trong HĐ DH và vận dụng những phương pháp DH tích cực trong nhà trường phổ thông. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới sự hòa nhập và phát triển theo yêu cầu của thời đại.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Đặng Tự Ân, (2015), *Mô hình trường học mới Việt Nam - Nhìn từ góc độ thực tiễn và lí luận*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Coll, R. K., & Taylor, N., (2012), *An international perspective on science curriculum development and implementation*, In B. J. Fraser, K. G. Tobin, & C. J. McRobbie (Eds), *Second international handbook of science education* (Vol. II, pp. 771-782), Dordrecht, Netherlands: Springer.

[3]. Beck, C., & Kosnik, C., (2006), *Innovations in teacher education - A social constructivist approach*, New York, NY: State University of New York Press.

[4]. Pitsoe, V. J., (2007), *A conceptual analysis of constructivist classroom management*, University of Pretoria.

[5]. Vygotsky, L., (1978), *Mind in society: The development of higher psychological processes*, Cambridge, MA: Harvard University Press.

[6]. Ngô Vũ Thu Hằng, (2014), *Design of a social constructivism - based curriculum for primary science education in Confucian heritage culture*, Doctoral thesis, Utrecht University.

[7]. Dekkers, P., (2006), *Reconstructing the creature - Exploring design criteria for teaching NOS*, In E. V. Den Berg, T. Ellermeijer, & O. Stooten (Eds.), *Proceedings of the GIREP Conference Modelling in Physics and Physics Education* (pp. 459-464), Amsterdam, Netherlands: University of Amsterdam.

**TEACHERS' CHARACTERISTICS TO CONSTRUCT SOCIETY**

**Ngo Vu Thu Hang**  
**Hanoi National University of Education**  
**Email: hangnvt@hnue.edu.vn**

**Abstract:** *Social constructivist theory was introduced in documents associated with activity to renew education curriculum in Vietnam and around the world. Teaching towards social constructivist theory meant teaching how to learn or learning skills. The development of social constructivist theory has led to research and application into life of teaching activities, change perceptions about role and activity of teachers during class time. This article focuses on describing teachers' characteristics to construct society, contribute to promoting activity of renewing teaching methods at schools.*

**Keywords:** *Teachers; social constructivist; teaching activity.*